

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HSST
Ngày 24/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI
Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà **Trần Thị Độ***

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Nguyễn Tiến Giang** – Thư ký
Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái*

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái: Ông **Phạm Anh Tùng**. Kiểm sát viên.*

Hôm nay ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2019/HSST ngày 19 ngày 08 tháng 4 năm 2019. Đối với bị cáo:

Hà Đức H, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1986 tại Yên Bái.

Nơi cư trú: Tổ 02, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Xuân H1 và bà Hoàng Thị C; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15-3-2019, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Bị hại:*

Anh Lê Trung H2 – sinh năm 1996

Nơi cư trú: Tổ 02, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Hoàng Thị H3** – sinh năm 1976

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt có lý do.

2. Bà **Hoàng Thị C** – sinh năm 1957

Nơi cư trú: Tổ 02, phường H, thành phố Y. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 3 năm 2019 Hà Đức H đi bộ từ nhà ở thuộc tổ 02 phường H, thành phố Y đến khu vực sân bóng đá, trước Ủy ban nhân dân, phường H, thành phố Y để mua nước uống, đi đến sân bóng đá, H nhìn thấy một chiếc xe mô tô Wave nhãn hiệu HONDA màu đỏ đen, Biển kiểm soát 21B1-778.52 của anh Lê Trung H2 dựng ở ven đường sát sân bóng, quan sát thấy không có người trông coi, quản lý chiếc xe mô tô H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, H đi đến bên chiếc xe mô tô và dùng tay trái nhấc yên xe lên, H dùng tay phải luồn vào dưới yên xe tìm tài sản trong cốp xe, H lấy được một chiếc ví bên trong có 3.350.000 đồng và 0,5 chỉ vàng SJC 9999 trị giá: 1.975.000 đồng, H lấy số tiền và nhẫn vàng rồi để lại chiếc ví vào trong cốp xe. H đem số tiền trên về nhà cất giấu.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày H đem chiếc nhẫn đến cửa hàng vàng bạc HD, thuộc tổ dân phố H, phường H, thành phố Y bán cho bà Hoàng Thị H3 được 1.770.000 đồng, H chi tiêu cho bản thân hết 190.000 đồng.

Sau đó H bị phát hiện cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng tổng cộng số tiền là: **4.930.000** đồng

Tại phiên tòa bị cáo Hà Đức H thành khẩn khai báo, thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền là: **3.350.000** đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành và 0,5 chỉ vàng trị giá: **1.975.000** đồng. Tổng trị giá tài sản là: **5.325.000 đồng** (Năm triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-VKSTP ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái đã truy tố bị cáo Hà Đức H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự, xử phạt Hà Đức H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.
- Về trách nhiệm dân sự: Không

Về vật chứng vụ án: Trả lại cho bị hại anh Lê Trung H2 4.930.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật, xin chủ tọa phiên tòa cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất, sớm có cơ hội trở về đoàn tụ với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA THẨM PHÁN XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ, ngày 14-3-2019 bị cáo Hà Đức H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Lê Trung H2 gồm: **3.350.000** tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành và 0,5 chỉ vàng SJC 9999 trị giá: **1.975.000 đồng**. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là: **5.325.000 đồng** (Năm triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lợi dụng hoàn cảnh người sở hữu tài sản không trông giữ tài sản, đã lén lút để chiếm đoạt tài sản. Hành vi đó của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nên cần thiết phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Xét nhân thân, bị cáo Hà Đức H là người có đủ sức khỏe, có đầy đủ nhận thức và năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng vì muốn có tiền để sử dụng cho nhu cầu lợi ích bất chính của bản thân. Nên đã thực hiện tội phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo có hành vi chiếm đoạt, nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo đã bồi thường cho bị hại anh Lê Trung H2 một khoản tiền để khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. bố đẻ bị cáo được nhà nước tặng thưởng danh hiệu cao quý, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó chủ tọa phiên tòa, xét thấy cần áp dụng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, theo quy định tại điểm b, h, s, i khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xác định bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo là người có nhân thân xấu. Nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, và mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án:

Sau khi trộm cắp được tài sản bị cáo Hà Đức H đã chi tiêu cho bản thân hết 190.000 đồng và giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền **4.930.000 đồng**. Bà Hoàng Thị C (mẹ đẻ bị cáo) đã lấy số tiền của bị cáo H gửi cho bà C giữ hộ bồi thường cho anh Lê Trung H2, anh H2 đã nhận được **400.000 đồng**. Số tiền còn lại là **4.925.000 đồng** anh H2 chưa nhận được.

Tại phiên tòa người bị hại anh Lê Trung H2 đề nghị Chủ tọa – phiên tòa buộc bị cáo phải bồi thường tiếp khoản tiền còn lại là: **4.925.000 đồng**. Yêu cầu của anh H2 là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật. Nên cần chấp nhận.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Hà Đức H số tiền là **4.930.000 đồng**. Xét đây là vật chứng của vụ án, nhưng là tài sản hợp pháp của bị hại anh Lê Trung H2 vì vậy cần trả lại cho bị hại **4.930.000 đồng**. (xác nhận bị cáo tự nguyện bồi thường dư **5.000 đồng** cho bị hại, không yêu cầu chủ tọa trả lại cho bị cáo)

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị C không có yêu cầu gì đối với bị cáo, nên chủ tọa không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H3 là người trực tiếp mua 0,5 chỉ vàng do H mang đến bán và trả cho H số tiền là 1.770.000 đồng, bà H3 không biết tài sản H phạm tội mà có, sau khi mua xong bà H3 đã cho thợ đem 0,5 chỉ vàng đi chế tác lại, tại phiên tòa bà H3 có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu đề nghị gì, vì vậy Chủ tọa – phiên tòa không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Hà Đức H phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 47 của Bộ luật hình sự ;

Căn cứ khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Đức H phạm tội Trộm cắp tài sản

3. Về hình phạt: Xử phạt Hà Đức H **09 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 15 - 3 - 2019.

4. Về vật chứng của vụ án: Trả cho anh Lê Trung H2 số tiền **4.930.000** đồng được niêm phong trong phong bì mặt trước có ghi: “Tiền vật chứng tạm giữ trong vụ án Hà Đức H – SN: 1986 phạm tội trộm cắp tài sản xảy ra tại tổ 2, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái ngày 14/3/2019 niêm phong ngày 28/3/2019”.

5. Về án phí: Bị cáo Hà Đức H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKS thành phố Yên Bái;
- THADS thành phố Yên Bái;
- Trại tạm giam;
- Công an thành phố;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- THA hình sự; - Lưu: Hồ sơ; THA; TA.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Độ

